TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/DS-ST
Ngày: 27/12/2021
"V/v tranh chấp
hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thái Hào;

2. Ông Nguyễn Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhất Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường xét xử: Toà án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2021/TLST - DS ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/QĐST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Trụ sở chính: 442 N, Phường 5, Quận 3, thành phố H. Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng giám đốc, Đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Anh Đ – Giám đốc phòng quản lý nợ.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Chánh T– Nhân viên Ngân hàng TMCP A chi nhánh Gia Lai, văn bản ủy Quyền lại số 996/UQ-QLN.21 ngày 23/06/2021, Địa chỉ: 38-40 T, phường S, thành phố P, tỉnh Gia Lai, có mặt.

2. Bị đơn: -Bà Phan Thị Mỹ D, sinh năm 1994

Địa chỉ, nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.Vắng mặt.

- Ông Hồ Quang H, sinh năm 1990;

Địa chỉ, nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Quang H là ông Đinh Viết D (văn bản ủy quyền ngày 11 tháng 11 năm 2021)

Địa chỉ: tổ 4, phường H, Thành Phố P, Tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 02 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP A trình bày:

Ngân hàng TMCP A cấp tín dụng cho ông Hồ Quang H và Bà Phan Thị Mỹ D theo Hợp đồng tín dụng:

Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số GIL.CN1550.081118 ký ngày 06/11/2017;

Để thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, A đã giải ngân cho ông Hồ Quang H và bà Phan Thị Mỹ D bằng khế ước nhận nợ số 02 ngày 09/10/2019 chi tiết như sau:

Hạn mức vay: 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Mục đích cho vay: sản xuất kinh doanh-Bổ sung vốn lưu động-Kinh doanh nông sản

Phương thức cho vay: cho vay theo hạn mức tín dụng.

Thời hạn vay:11 tháng kể từ ngày kế tiếp của ngày giải ngân là ngày 10/10/2019 đến ngày 09/9/2020.

Số tiền giải ngân: 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Phương thức giải ngân: chuyển toàn bộ số tiền giãi ngân vào tài khoản thanh toán của ông Hồ Quang H tại A- chi nhánh Gia Lai.

Lãi suất vay trong hạn:11%/năm. Lãi suất vay được cố định tính trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay. Lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức: lãi suất vay (%/năm) = LS13 + 3%/năm.

Lãi suất vay quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Lãi suất phạt chậm trả: 10%/năm.

Kết thúc thời hạn cho vay ông H và bà D không thanh toán nợ vay cho A. Do đó, ngày 09/9/2020 A đã chuyển toàn bộ nợ vay chưa thanh toán sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 27/12/2021 ông Hồ Quang H và bà Phan Thị Mỹ D còn nợ A số tiền là: 308.371,134 đồng (ba trăm lẻ tám triệu,ba trăm bảy mươi mốt nghìn, một trăm ba mươi bốn đồng)

Số tiền gốc: 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng)

Nợ lãi trong hạn là 4.629.452 đồng (bốn triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng)

Nợ lãi quá hạn là 53.081.507 đồng (năm mươi ba triệu không trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm lẻ bảy đồng)

Phạt chậm trả: là 660,175 đồng (sáu trăm sáu mươi nghìn một trăm bảy lăm đồng).

Để đảm bảo cho hợp đồng vay giữa ngân hàng TMCP A- Chi nhánh Gia Lai và Ông Hồ Quang H và bà Phan Thị Mỹ D ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số GIL.BĐCN.339.100117 được công chứng tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Gia Lai ngày 11/01/2017 (số công chứng 000273 Quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD).

Tài sản Thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Hồ Quang H và bà Phan Thị Mỹ D:

Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thôn 1 xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số 184, tờ bản đồ số 16; địa chỉ thôn 1, xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG571839 do sở tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/12/2016 đăng ký thế chấp tại văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai-Chi nhánh huyện Chư Prông ngày 11/01/2017.

Ngân hàng TMCP A yêu cầu ông Hồ Quang H và bà Phan thị Mỹ D, thanh toán số nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 27/12/2021 là 308.371,134 đồng (ba trăm lẻ tám triệu,ba trăm bảy mươi mốt nghìn, một trăm ba mươi bốn đồng)

. Trong đó:

Số tiền gốc: 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng)

Nợ lãi trong hạn là 4.629.452 đồng (bốn triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng)

Nợ lãi quá hạn là 53.081.507 đồng (năm mươi ba triệu không trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm lẻ bảy đồng)

Phạt chậm trả: là 660,175 đồng (sáu trăm sáu mươi nghìn một trăm bảy lăm đồng).

Nếu trường hợp ông H và bà D, không trả dứt điểm số nợ cho Ngân hàng TMCP A thì A được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản là Thửa đất số 184, tờ bản đồ số 16; địa chỉ thôn 1, xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG571839 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/12/2016 đăng ký thế chấp tại văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai-Chi nhánh huyện Chư Prông ngày11/01/2017 theo hợp đồng thế chấp được

công chứng tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Gia Lai ngày 11/01/2017 (số công chứng 000273 Quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD).

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Hồ Quang H và bà Phan Thị Mỹ D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ để ông H và bà D viết bản tự khai trình bày ý kiến của mình về nội dung và yêu cầu của người khởi kiện cũng như tham gia phiên hòa giải để các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toán bộ vụ án nhưng ông H và bà D vẫn không có mặt.

Tại phiên Tòa hôm nay Tòa án đã triệu tập đối với ông H (người đại diện theo ủy quyền của ông H là ông Đinh Viết D) và bà D tham gia phiên tòa nhưng ông H (người đại diện theo ủy quyền của ông H là ông Đinh Viết D) và bà D vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, những chứng cứ đã thu thập được (do nguyên đơn giao nộp) có tại hồ sơ vụ án Thể hiện đến nay ông H và bà D còn đang nợ Ngân hàng TMCP A số tiền 308.371,134 đồng (ba trăm lẻ tám triệu,ba trăm bảy mươi mốt nghìn, một trăm ba mươi bốn đồng)

. Trong đó

Số tiền gốc: 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng)

Nợ lãi trong hạn là 4.629.452 đồng (bốn triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng)

Nợ lãi quá hạn là 53.081.507 đồng (năm mươi ba triệu không trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm lẻ bảy đồng)

Phạt chậm trả: là 660,175 đồng (sáu trăm sáu mươi nghìn một trăm bảy lăm đồng).

Ý kiến kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật; bị đơn ông Hồ Quang H và bà Phan Thị Mỹ D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227,228 BLTT dân sự 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 280,288, khoản 1, 5 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông H và bà D trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền gốc và lãi+ lãi quá hạn+ lãi phạt.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị đơn phải chịu án phí DSST.theo quy định của pháp luật, trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị đơn phải chịu chi phí tố tụng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Hồ Quang H và bà Phan Thị Mỹ D trả nợ gốc, lãi, theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. TAND huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định pháp luật.

Ông Hồ Quang H và Bà Phan Thị Mỹ D là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ: Số tiền 308.371,134 đồng (ba trăm lẻ tám triệu,ba trăm bảy mươi mốt nghìn, một trăm ba mươi bốn đồng)

. Trong đó:

Số tiền gốc: 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng)

Nợ lãi trong hạn là 4.629.452 đồng (bốn triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng)

Nợ lãi quá hạn là 53.081.507 đồng (năm mươi ba triệu không trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm lẻ bảy đồng)

Phạt chậm trả: là 660,175 đồng (sáu trăm sáu mươi nghìn một trăm bảy lăm đồng).

Do ông Hồ Quang H và bà Phan Thị Mỹ D vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thanh toán nợ khi đến hạn, không có thiện chí trả nợ, A khởi kiện buộc ông H và bà D trả nợ vay là có căn cứ theo quy định tại các Điều 280 và Điều 466,468 Bộ luật dân sự năm 2015; HĐXX xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông H và bà D có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP A. Số tiền 308.371,134 đồng (ba trăm lẻ tám triệu,ba trăm bảy mươi mốt nghìn, một trăm ba mươi bốn đồng)

Số tiền gốc: 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng)

Nợ lãi trong hạn là 4.629.452 đồng (bốn triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng)

Nợ lãi quá hạn là 53.081.507 đồng (năm mươi ba triệu không trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm lẻ bảy đồng)

Phạt chậm trả:là 660,175 đồng (sáu trăm sáu mươi nghìn một trăm bảy lăm đồng)

Ngân hàng TMCP A được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là Thửa đất số 184, tờ bản đồ số 16; địa chỉ thôn 1, xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG571839 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/12/2016 đăng ký thế chấp tại văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai-Chi nhánh huyện Chư Prông ngày 11/01/2017, theo hợp đồng thế chấp được công chứng tại văn phòng công chứng số 1, tỉnh Gia Lai ngày 11/01/2017 số công chứng 000273 Quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án.

bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định và toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, 157,158, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228,233,273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 280, 288, 295,466,468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A.

1. Buộc ông Hồ Quang H và bà Phan Thị Mỹ D phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP A gồm tiền gốc và tiền lãi phát sinh (lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả) tính đến ngày 27/12/2021 là: 308.371,134 đồng (ba trăm lẻ tám triệu,ba trăm bảy mươi mốt nghìn, một trăm ba mươi bốn đồng)trong đó;

Số tiền gốc: 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng)

Nợ lãi trong hạn là 4.629.452 đồng (bốn triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng)

Nợ lãi quá hạn là 53.081.507 đồng (năm mươi ba triệu không trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm lẻ bảy đồng)

Phạt chậm trả:là 660,175 đồng (sáu trăm sáu mươi nghìn một trăm bảy lăm đồng).

Tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 27/12/2021: là 308.371,134 đồng (ba trăm lẻ tám triệu,ba trăm bảy mươi mốt nghìn, một trăm ba mươi bốn đồng)

Trường hợp ông Hồ Quang H và bà Phan Thị Mỹ D không thanh toán dứt điểm số nợ cho Ngân hàng TMCP A thì A được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản thế chấp là Thửa đất số 184, tờ bản đồ số 16, địa chỉ thôn 1, xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG571839 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/12/2016 đăng ký thế chấp tại văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai-Chi nhánh huyện Chư Prông ngày 11/01/2017, theo hợp đồng thế chấp được công chứng tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Gia Lai ngày 11/01/2017 số công chứng 000273 Quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Về án phí: áp dụng Điều 147 BLTTDS 2015, buộc ông Hồ Quang H và bà Phan Thị Mỹ D phải liên đới chịu án phí sơ thẩm là 15.418.557 (Mười lăm triệu bốn trăm mười tám nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Ngân hàng TMCP A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.766.888 đồng (sáu triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm tám mươi tám đồng) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0000036 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: áp dụng tại Điều 157 BLTTDS 2015, buộc ông Hồ Quang H và bà Phan Thị Mỹ D phải chịu chi phí thẩm định là 4.000.000đ (bốn triệu đồng), Trước đây nguyên đơn Ngân hàng TMCP A đã nộp tạm ứng là 4.000.000đ (bốn triệu đồng), nay buộc ông Hồ Quang H và bà Phan Thị Mỹ D phải có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP A là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Bình Đặng Thái Hào Nguyễn Văn Khương

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS nhân dân huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
-Tòa án tỉnh Gia lai.
- Lưu VT/hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khương